

Bản án: 108/2022/HNGĐ-ST

Ngày 20 / 9 / 2022

V/v : “*Tranh chấp hôn nhân
và gia đình- xin ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Tám

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hà Bửu Khánh

2. Ông Võ Minh Tuấn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Phụng-Thư ký Tòa án nhân dân huyện G.

- *Đại diện-Viện Kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa:* Không tham gia.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 197/2022/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 4 năm 2022 về việc “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình-xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thị K, sinh năm 1983, địa chỉ: ấp N, xã N1, huyện G, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

Bị đơn: Anh Danh V, sinh năm: 1991, địa chỉ: ấp N, xã N1, huyện G, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Thị K trình bày như sau: Chị với anh Danh V cưới nhau vào năm 2019, không có đăng ký kết hôn do không hiểu biết về luật. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, thường cự cãi qua lại bất đồng quan điểm sống, không còn hạnh phúc và ly thân từ đó. Nay chị K yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Danh Hùng M, sinh năm 2004 và Thị Hồng N, sinh năm 2006, hiện đang sống chung với chị K. Chị K yêu cầu được tiếp tục nuôi, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Danh V vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Anh Danh V có nơi cư trú tại ấp N, xã N1, huyện G, tỉnh Kiên Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Anh Danh V với tư cách là bị đơn đã được Tòa án tiến hành cấp, tổng đạt đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự để cho anh V biết mà trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị K nhưng anh V không thực hiện, anh V đã cố tình trốn tránh, vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa, việc vắng mặt của anh V không rõ lý do.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Thị K và anh Danh V chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2019 nhưng do không có đăng ký kết hôn là vi phạm Luật hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 14 như sau:

“Khoản 1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của luật này”.

Như vậy, việc chung sống với nhau như vợ chồng giữa chị K và anh V không được pháp luật thừa nhận. Do đó, Tòa án có căn cứ để xử không công nhận là vợ chồng giữa chị Thị K đối với anh Danh V.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Danh Hùng M, sinh năm 2004 và Thị Hồng N2, sinh năm 2006 từ trước tới nay các cháu sống với chị K. Nay chị K yêu cầu được tiếp tục nuôi, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Các cháu Danh Hùng M, sinh năm 2004 và Thị Hồng N2, sinh năm 2006 từ trước đến nay sống với chị K, tình cảm của các cháu đã gắn liền với người mẹ, hơn nữa theo nguyện vọng của cháu M và N2 là “nếu cha mẹ thoi nhau thì muốn sống với mẹ”. Đây là sự tự nguyện của các cháu được tiếp tục sống với mẹ, nghĩ nên xử giao cháu Danh Hùng M, sinh năm 2004 và Thị Hồng N2, sinh năm 2006 cho chị K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến trưởng thành (trừ trường hợp thay đổi việc nuôi con theo quy định của pháp luật), anh V có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cấm.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị K không yêu cầu, nghĩ nên miễn xét.

- Về tài sản và nợ: Vợ chồng đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nghĩ nên miễn xét.

- Về án phí: Chị Thị K phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về Mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 14 của luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 179, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 147; điểm khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử không công nhận giữa chị Thị K đối với anh Danh V là vợ chồng.

2. Về con chung: Xử giao 02 cháu tên Danh Hùng M, sinh năm 2004 và Thị Hồng N2, sinh năm 2006 cho chị Thị K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến trưởng thành (trừ trường hợp thay đổi việc nuôi con theo quy định của pháp luật), anh V có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cấm.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Miễn xét.

4. Về tài sản và nợ: Miễn xét.

5. Về án phí: Xử buộc chị Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị K đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005969, ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Báo cho chị K biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 20 tháng 9 năm 2022; anh V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh, huyện GR;
- Chi cục thi hành án GR;
- UBND xã, thị trấn;
- Phòng T- pháp GR;
- Dương sự;
- L- u hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Văn Tám